| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN K**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2019/QĐST-VDS | *Huyện K, ngày 31 tháng 5 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

## Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Đức Hoàng

***Thư ký phiên họp:*** Bà Bùi Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp:*** Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 31/2018/TLST-VDS ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2019/QĐST-VDS ngày 28 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn 4, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị C mất tích ngày 25 tháng 11 năm 2018 và bản tự khai ngày 03 tháng 01 năm 2018, người yêu cầu anh Đỗ Văn T trình bày: Anh và chị Hoàng Thị C lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 13 tháng 9 năm 1996. Sau khi kết hôn, anh chị sinh được 01 con chung là Đỗ Văn T, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1997. Từ năm 2005, vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh tại thôn 4, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Thời gian chung sống hạnh phúc

được khoảng 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do chị C không chia sẻ những khó khăn về kinh tế với anh, không chăm lo vun vén gia đình. Anh có góp ý thì vợ chồng xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Thực tế chị C đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở một lần vào năm 2007. Sau đó vợ chồng về đoàn tụ được một thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn. Chị C đã tự ý bỏ nhà anh đi từ tháng 02 năm 2009 đến nay. Anh và gia đình đã đi nhiều nơi, gặp nhiều người để hỏi thăm tin tức cũng như tìm kiếm chị C nhưng không có kết quả. Vì vậy anh yêu cầu Tòa án tuyên bố chị C mất tích làm cơ sở để anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị C. Quá trình chung sống với nhau, anh chị không có tài sản chung.

Tại phiên họp:

+ Anh Thuần giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Hoàng Thị Cúc mất tích.

+ Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp và phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

- Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật.

- Căn cứ hồ sơ việc dân sự, các tài liệu, chứng cứ đã được Thẩm phán xem xét công khai và kết quả tại phiên họp, xét thấy:

1. Về tố tụng: Anh T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K tuyên bố chị Hoàng Thị C có nơi đăng ký HKTT ở Thôn 4, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng là người mất tích. Theo quy định tại khoản 3 Điều 27, Điều 370, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

2. Về yêu cầu của anh Đỗ Văn T: Có đủ cơ sơ xác định tháng 02 năm 2009 là ngày biết được tin tức cuối cùng về việc chị Hoàng Thị C cư trú tại thôn 4, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Văn T, yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Hoàng Thị C mất tích là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27, Điều 370, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của anh Đỗ Văn T về việc yêu cầu tuyên bố chị Hoàng Thị C mất tích.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Đỗ Văn T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là "Yêu cầu về tuyên bố một người mất tích" theo khoản 3 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Theo yêu cầu của anh T, Tòa án nhân dân huyện K đã ra quyết định thông báo tìm kiếm chị Hoàng Thị C theo quy định của pháp luật và đã được đăng trên báo Công lý trong ba số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp. Hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên là ngày 27 tháng 01 năm 2019 nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị Hoàng Thị C còn sống hay đã chết. Như vậy đủ cơ sở xác định tháng 02 năm 2009 là ngày biết được tin tức cuối cùng về chị Hoàng Thị C cư trú tại thôn 4, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng, từ đó cho đến nay anh T và gia đình cũng như các phương tiện thông tin đại chúng của Nhà nước đã tìm kiếm nhiều lần nhưng vẫn không thấy tin tức gì về chị C. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Văn T tuyên bố chị Hoàng Thị C mất tích là phù hợp với Điều 68 của Bộ luật Dân sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Văn T phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 388, Điều 389 và khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Đỗ Văn T: Tuyên bố chị Hoàng Thị C, sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn 4, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Đỗ Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số

tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA.0012086 ngày 25 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Anh T đã chịu đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

+ Anh Đỗ Văn T có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; chị Hoàng Thị C có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

+ Viện kiểm sát nhân dân huyện K có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã T;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Đức Hoàng**